

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HC-ST  
Ngày: 29-7-2024  
V/v khiếu kiện Quyết định xử  
phạt vi phạm hành chính trong  
lĩnh vực giao thông đường bộ

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Luyện

Bà Nguyễn Thị Khuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 05/2024/TLST-HC ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HC ngày 10/7/2024, giữa các đương sự:

\* **Người khởi kiện:** Anh Hà Văn C, sinh năm 1997, địa chỉ: Đội 6, xã TH, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

\* **Người bị kiện:**

- Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên. **Người đại diện theo pháp luật:** Bà Cao Thị Hải Y, chức vụ: Đội trưởng (vắng mặt).

- Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Lù Văn T, chức vụ: Trưởng Công an huyện Đ; **Người đại diện theo ủy quyền của ông Lù Văn T:** Ông Lường Văn D, chức vụ: Phó Trưởng Công an huyện Đ (vắng mặt).

- Giám đốc Công an tỉnh Đ. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Ngô Thanh B, chức vụ: Giám đốc; **Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Thanh B:** Ông Vũ Tiến D, chức vụ: Phó Giám đốc (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Hồng L, chức vụ: Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).
- Anh Lò Văn H; địa chỉ: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Hà Văn C trình bày:***

Khoảng 08 giờ 05 phút, ngày 13/6/2023, anh Hà Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-252.93 di chuyển trên đường nhánh quốc lộ 12 thôn C4 xã TH, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Đội CSGT-TT, Công an huyện Đ dừng xe thông báo lỗi “*Chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*”. Khi anh C yêu cầu được xem Kế hoạch công tác và video trên thiết bị nghiệp vụ được Bộ Công an cấp về hành vi vi phạm thì ông Phạm Hồng L lại đưa cho anh C xem một video trong điện thoại cá nhân nên anh C không đồng ý và cũng không cho anh C xem Kế hoạch. Sau đó, ông L tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 004033/BB-VPHC; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: 003578/BB-TG - quyền số 72 ngày 13/6/2023 của Công an huyện Đ. Ngày 21/6/2023, anh C đến Công an huyện Đ để làm việc. Tại đây, ông L thông báo với anh C lỗi vi phạm là: “*Điều khiển xe chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*” là phát hiện trực tiếp, không cần phải chứng minh, khi đó anh C yêu cầu bà Cao Thị Hải Y - Đội trưởng đội cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đ chứng minh hành vi vi phạm trên thiết bị nghiệp vụ nhưng bà Y vẫn không cung cấp được. Sau đó, anh C đã nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023.

Anh Hà Văn C cho rằng: việc ông L và bà Y không chứng minh hành vi vi phạm trên thiết bị nghiệp vụ của Bộ Công an cấp khi lập biên bản mà đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là trái luật. Bên cạnh đó, từ khi anh C nhận biên bản vi phạm hành chính cho đến khi nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì anh C vẫn không được nhận Quyết định tạm giữ giấy phép lái xe.

Ngày 14/8/2023, anh C gửi Đơn khiếu nại đến Trưởng Công an huyện Đ để được giải quyết theo quy định. Đến ngày 10/10/2023, anh C mới nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 11/QĐ-CAH ngày 06/10/2023 của Trưởng Công an huyện Đ, với nội dung: Giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 19/10/2023, anh C tiếp tục gửi Đơn khiếu nại (lần hai) đến Giám đốc Công an tỉnh Đ. Đến ngày 29/12/2023, anh C nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số: 3500/QĐ-CAT-PX05 ngày 25/12/2023 của Giám đốc Công an tỉnh Đ, với nội dung: Công nhận và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện Đ; giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ.

Không nhất trí với các Quyết định hành chính trên, anh Hà Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 của Đội trưởng Đội cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Hủy Quyết định số: 11/QĐ-CAH ngày 06/10/2023 của Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C (lần đầu).

- Hủy Quyết định số: 3500/QĐ-CAT-PX05 ngày 25/12/2023 của Giám đốc Công an tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C (lần hai).

- Yêu cầu Công an tỉnh Đ bồi thường thiệt hại chi phí gửi đơn khởi kiện là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hai phiên đối thoại, kết quả đối thoại: Anh Hà Văn C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đó là yêu cầu Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đ phải bồi thường chi phí 10.000 đồng tiền anh C mua bút để viết đơn khởi kiện.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện cung cấp cho Tòa án: Bản sao các quyết định hành chính bị khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan.

***Tại Văn bản số 18/CV-CAH ngày 26/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án bà Cao Thị Hải Y - Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đ trình bày:***

Hành vi “*chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*” của anh Hà Văn C ngày 13/6/2023 là hành vi vi phạm được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ; hành vi vi phạm này đã bị Tổ Công tác theo Kế hoạch 499 trực tiếp phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính; lỗi vi phạm của anh C còn được ghi hình trong camera nghiệp vụ được Tổ công tác sử dụng trong ca tuần tra kiểm soát ngày 13/6/2023. Do đó, Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 đối với anh Hà Văn C là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm chứng minh hành vi vi phạm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022 quy định: “*Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính*”. Tại thời điểm lập biên bản vi phạm, đồng chí Phạm Hồng L đã cho anh C xem hình ảnh vi phạm được truyền từ thiết bị nghiệp vụ vào điện thoại cá nhân nhưng anh C không chấp nhận; ngày 21/6/2023, khi anh C đến Đội CSGT-TT Công an huyện Đ để làm việc, bà Y đã hỏi anh C có muốn xem lại hình ảnh vi phạm trên máy vi tính hay không thì anh C đã từ chối không xem và yêu cầu ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính luôn. Như vậy, việc chứng minh hành vi vi phạm đối với anh C đã được Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 và yêu cầu bồi thường số tiền là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

***Tại Văn bản số 394/CV-CAH ngày 03/4/2024 của Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên có nội dung:***

Ngày 14/8/2024, Công an huyện Đ nhận được đơn khiếu nại của anh Hà Văn C về việc anh C cho rằng: Trong quá trình xử lý hành vi vi phạm, ông Phạm Hồng L, bà Cao Thị Hải Y đã không chứng minh được lỗi vi phạm theo quy định, không ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; không cho xem Kế hoạch tuần tra kiểm soát, hạn chế quyền hợp pháp của công dân.

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011, Thông tư số 23/TT-BCA ngày 16/5/2022 của Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại. Công an huyện Đ đã tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại của anh Hà Văn C đúng trình tự, quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết thấy rằng:

Trước khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng chí Phạm Hồng L và đồng chí Cao Thị Hải Y đã đề nghị anh C xem lại hình ảnh video chứng minh lỗi vi phạm trên máy tính nghiệp vụ của Đội CSGT-TT Công an huyện Đ nhưng anh C không xem và yêu cầu ra Quyết định xử phạt vi phạm luôn. Video chứng minh lỗi vi phạm của anh C được lưu trữ trên máy tính nghiệp vụ của Đội CSGT-TT Công an huyện Đ đã được thu thập bằng camera gắn ngược do Bộ Công an trang bị và việc sao lưu vào máy tính nghiệp vụ là theo quy định của pháp luật. Kết quả giám định video do đồng chí Phạm Hồng L cung cấp đã thể hiện rõ việc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-252.93 đã có hành vi vi phạm hành chính là “*Chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*”. Do đó, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Đội CSGT-TT Công an huyện Đ đã đảm bảo quy trình, quy định của pháp luật; việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 của Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ đối với anh Hà Văn C là đúng, vì vậy giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

Căn cứ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, ngày 13/6/2023, Trưởng Công an huyện Đ đã ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 003676 nhưng chưa giao quyết định này cho anh C là đã vi phạm khoản 64 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính. Phòng CSGT Công an tỉnh Đ đã kiểm điểm trách nhiệm và xử lý đồng chí Phạm Hồng L về vi phạm này.

Căn cứ kết quả xác minh, Kế hoạch tuần tra kiểm soát từ ngày 12/6/2023 đến ngày 18/6/2023 của Tổ công tác số 5 - Kế hoạch 499 đã được niêm yết tại bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính của Công an huyện Đ là đúng theo

quy định tại Điều 6 Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Việc anh C muốn xem Kế hoạch tuần tra kiểm soát thì phải xem tại các nguồn được quy định tại Điều 6 Thông tư số 67/2019/TT-BCA mà không phải xem tại nơi Tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ.

Về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu: Đơn khiếu nại của anh Hà Văn C được thụ lý giải quyết từ ngày 16/8/2023, đến ngày 18/9/2023 thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu của anh C hết, nhưng để có cơ sở kết luận khiếu nại của anh C được chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật nên Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với video ghi lại hình ảnh vi phạm của anh C và ban hành Quyết định gia hạn thời gian xác minh giải quyết khiếu nại lần đầu của anh C. Sau khi có kết quả xác minh, ngày 06/10/2023, Trưởng Công an huyện Đ đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C (lần đầu). Việc để quá hạn giải quyết khiếu nại lần đầu, Công an huyện Đ đã tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và có hình thức xử lý vụ thể đối với các cán bộ giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của anh C.

Từ những căn cứ trên, khẳng định Quyết định số: 11/QĐ-CAH ngày 06/10/2023 của Trưởng Công an huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn C (lần đầu) là hoàn toàn chính xác, đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Trưởng Công an huyện Đ không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

***Tại Văn bản số 1135/CAT-PX05 ngày 03/4/2024 của Công an tỉnh Đ có nội dung:***

Ngày 15/10/2023, anh Hà Văn C có đơn khiếu nại lần hai gửi Giám đốc Công an tỉnh Đ. Ngày 27/10/2023, Giám đốc Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số: 2726/QĐ-CAT-TTr về việc xác minh nội dung khiếu nại của anh Hà Văn C. Ngày 30/10/2023, Công an tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2730/QĐ-CAT-TTr về việc thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C đối với Quyết định số: 11/QĐ-CAH ngày 06/10/2023 của Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C (lần đầu).

Quá trình nghiên cứu hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của Đội CSGT-TT Công an huyện Đ, hồ sơ đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật. Đối với nội dung Tổ công tác số 5 - Kế hoạch 499 lập biên bản vi phạm hành chính với anh C vào ngày 13/6/2023, trong biên bản anh C có ý kiến “tại thời điểm lập biên bản, tổ công tác chưa chứng minh bằng hình ảnh trên thiết bị nghiệp vụ, yêu cầu chứng minh trên thiết bị nghiệp vụ”. Trong buổi làm việc với anh C ngày 21/6/2023 tại Công an huyện Đ, cơ sở xử lý vi phạm hành chính là hành vi vi phạm của anh C được thể hiện trong biên bản vi phạm hành chính mà anh C đã ký nhận, nội dung vi phạm được phát hiện trực tiếp, đồng thời có hình ảnh video thu thập bằng thiết bị nghiệp vụ là camera gắn ngực do Bộ Công an trang cấp theo quy định của pháp luật, video được đồng chí Phạm Hồng L trích xuất kèm theo và được sao lưu vào máy vi tính nghiệp vụ có bảo mật do Bộ Công an cấp theo đúng quy định tại Thông tư số 65/2020/TT-BCA và Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính năm

2022. Việc sao lưu dữ liệu được thực hiện theo đúng quy trình, được lập biên bản, có xác nhận của Lãnh đạo Công an huyện Đ. Tại buổi làm việc ngày 21/6/2023, đồng chí Phạm Hồng L và đồng chí Cao Thị Hải Y đã đề nghị anh C xem lại video đã được sao chép vào máy tính nghiệp vụ nhưng anh C không xem mà đề nghị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính luôn. Vì vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 của Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ đối với anh Hà Văn C là đúng theo quy định của pháp luật nên giữ nguyên Quyết định. Kết luận khiếu nại của anh C là sai.

Đối với việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện Đ đối với đơn khiếu nại của anh Hà Văn C đã vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại. Công an tỉnh Đ đã yêu cầu Công an huyện Đ kiểm điểm, rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với các đồng chí giải quyết đơn khiếu nại nêu trên.

***Tại Văn bản ý kiến đề ngày 07/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng L trình bày:***

Vào hồi 08 giờ 05 phút, ngày 13/6/2023 tại khu vực C4, xã TH, huyện Đ có 3 hướng rẽ, Tổ công tác số 5 - Kế hoạch 499 đã phát hiện anh C di chuyển rẽ từ hướng Thanh Chấn sang cầu C4 đi ra Quốc lộ 279 (rẽ phải tại ngã tư) nhưng không bật tín hiệu đèn xi nhan, vi phạm lỗi “*chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*”, lỗi vi phạm của anh C được phát hiện trực tiếp (theo điểm a khoản 1 Điều 16 Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ Công an), đồng thời hành vi vi phạm của anh C còn được ghi lại bằng thiết bị nghiệp vụ là camera mini gắn ngược do Bộ Công an trang cấp theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, anh C yêu cầu chứng minh hình ảnh qua thiết bị nghiệp vụ, Tổ công tác đã giải thích, yêu cầu anh C đến trụ sở Công an huyện Đ để được tiếp cận vì camera gắn ngược không xem được dữ liệu trực tiếp mà phải được trích xuất, sao lưu vào máy vi tính nghiệp vụ có tính bảo mật được Bộ Công an trang cấp theo quy định. Thời điểm đó, để chứng minh hành vi vi phạm Tổ công tác cũng đã trích xuất video từ camera nghiệp vụ gắn ngược vào máy laptop và gửi vào zalo của đồng chí Lễ để anh C xem trước theo yêu cầu.

Trong buổi làm việc ngày 21/6/2023, tại trụ sở Công an huyện Đ, anh C đã được giải thích về lỗi vi phạm và cho xem video ghi hình ảnh về hành vi vi phạm trên máy tính nghiệp vụ, nhưng anh C không xem mà yêu cầu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính luôn. Sau đó, anh C đã ký nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 của Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ.

Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, ông L đã lập Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm là Giấy phép lái xe của anh Hà Văn C, ngày 13/6/2023, Trưởng Công an huyện Đ ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 003676 nhưng do sơ suất nên ông L không giao quyết định này cho anh C. Với sai sót này, ông L đã bị Phòng CSGT Công an tỉnh kiểm điểm trách nhiệm và xử lý kỷ luật

“Nhắc nhở trước đội và nhắc nhở trước đơn vị; hạ 01 bậc xếp loại thi đua tháng 10/2023”.

***Tại Văn bản ghi ý kiến đề ngày 09/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H trình bày:***

Thực hiện Kế hoạch số 499/KH-CAT-PC08 ngày 15/5/2023 của Công an tỉnh Đ, anh H được Giám đốc Công an tỉnh Đ phân công tham gia Tổ công tác số 5 có chức năng, nhiệm vụ là tuần tra kiểm soát, xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường liên xã, đường huyện, đường tỉnh và khu vực huyện Đ, thời gian thực hiện từ ngày 20/5/2023 đến ngày 20/7/2023.

Theo Kế hoạch, ngày 13/6/2023, Tổ công tác số 5 do đồng chí Phạm Hồng L làm Tổ trưởng, tổ chức tuần tra kiểm soát lưu động và kiểm soát tại một điểm thuộc khu vực các xã TH, xã Pom Lót, huyện Đ nhằm phát hiện các vi phạm trật tự an toàn giao thông, anh H được giao nhiệm vụ sử dụng camera giám sát gắn ngực do Bộ Công an trang cấp để ghi hình các trường hợp vi phạm để làm căn cứ xử lý. Khoảng 08 giờ 05 phút, ngày 13/6/2023, tại ngã tư khu vực C4 xã TH, huyện Đ, anh H có sử dụng camera giám sát gắn ngực ghi lại được hình ảnh 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B2-252.93 do 01 người đàn ông mặc áo phông trắng điều khiển đã vi phạm lỗi “*chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*” (sau này anh H mới biết người đàn ông đó là anh Hà Văn C). Trong khi Tổ công tác dừng xe, xử lý người điều khiển phương tiện vi phạm thì camera có tín hiệu báo sắp hết pin nên anh H và đồng chí T (cán bộ cùng Tổ công tác) đã tranh thủ đi xe ô tô của đồng chí T về trụ sở Công an huyện Đ để sạc pin camera. Khi đang trên đường về trụ sở thì đồng chí L có gọi điện thoại cho anh H và yêu cầu gửi video hình ảnh người vi phạm vừa ghi lại được qua zalo cho đồng chí L. Thời điểm đó, anh H đang ngồi trên xe ô tô của đồng chí T đã kết nối camera nghiệp vụ vào máy laptop để copy video và gửi zalo cho đồng chí L. Sau đó, Tổ công tác giải quyết sự việc như thế nào thì anh H không nắm được. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Hà Văn C về hành vi vi phạm “*chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*” là chính xác, đúng người, đúng hành vi vi phạm, đúng quy định của pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

Thẩm phán đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, tư cách tham gia tố tụng, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; việc xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đầy đủ, khách quan; việc tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo hợp lệ, đúng thời hạn; Hội đồng xét xử đúng thành phần, điều khiển phiên tòa công khai, dân chủ, phát huy tính tranh tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; Thư ký thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn theo quy định; các đương sự chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung giải quyết vụ án:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 của Đội trưởng đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên: đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục, thời

hạn, thời hiệu; về nội dung xử phạt đối với anh C là đúng người, đúng hành vi vi phạm, hoàn toàn phù hợp với biên bản vi phạm hành chính lập ngày 13/6/2023, mức phạt tiền đúng quy định.

- Quyết định số: 11/QĐ-CAH ngày 06/10/2023 của Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C (lần đầu) và Quyết định số: 3500/QĐ-CAT-PX05 ngày 25/12/2023 của Giám đốc Công an tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C (lần hai): đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục. Đối với một số sai sót, vi phạm trong thực thi công vụ về việc không giao Biên bản tạm giữ giấy phép lái xe, giải quyết khiếu nại lần đầu quá thời hạn, không giao quyết định gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu cho anh C thì các cán bộ có hành vi vi phạm này đều đã bị kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định.

- Đối với việc anh C cho rằng: ông Phạm Hồng L, bà Cao Thị Hải Y không chứng minh hành vi vi phạm là không có cơ sở chấp nhận bởi: Tại thời điểm lập biên bản vi phạm ngày 13/6/2023 và tại buổi làm việc ngày 21/6/2023 ông L, bà Y đã cho anh C xem đoạn video ghi lại hình ảnh vi phạm của anh Hà Văn C nhưng anh không xem.

- Do các quyết định hành chính bị khởi kiện là hợp pháp nên việc anh C yêu cầu Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ phải bồi thường số tiền là 10.000 đồng (tiền mua bút để viết đơn khởi kiện) là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ các căn cứ trên, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện nêu trên và yêu cầu bồi thường.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc anh C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành tổ chức hai phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các đương sự không đi đến thống nhất, phiên đối thoại lần hai người khởi kiện không tham gia nên vụ án thuộc trường hợp không đối thoại được quy định tại Điều 135 Luật Tố tụng hành chính. Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Anh Hà Văn C khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ và các Quyết định giải



quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện Đ và Giám đốc Công an tỉnh Đ. Đây là các Quyết định hành chính về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 của Luật tố tụng Hành chính.

[1.2] Anh Hà Văn C cho rằng các quyết định hành chính nêu trên trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên anh C có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024 của anh Hà Văn C là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.4] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, tại phiên tòa, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

## **[2] Về Nội dung:**

***[2.1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức của quyết định hành chính bị kiện:***

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 của Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ được ban hành trên cơ sở căn cứ vào các Điều 57, 68, 70, 78, 85 Luật xử lý vi phạm Hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên phù hợp với mẫu số 02 ban hành theo Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 11/QĐ-CAH ngày 06/10/2023 của Trưởng Công an huyện Đ và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số: 3500/QĐ-CAT-PX05 ngày 25/12/2023 của Giám đốc Công an tỉnh Đ đảm bảo quy định tại Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số: 23/2022/TT-BCA ngày 16/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân; đúng mẫu số 15-KN ban hành kèm theo Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các quyết định hành chính nêu trên hợp pháp về hình thức.

***[2.2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của quyết định hành chính bị kiện:***

Ngày 13/6/2023, Tổ công tác số 5 tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại khu vực ngã tư C4, xã TH, huyện Đ là thực hiện theo Kế hoạch số 499/KH-CAT-PC08 ngày 15/5/2023 của Công an tỉnh Đ và Kế hoạch số: 676/KH-CAH ngày 30/5/2023 của Công an huyện Đ. Nội dung tuần tra, kiểm soát được thực hiện theo Kế hoạch công tác hàng tuần của Tổ công tác số 5 - Kế hoạch 499 của Công an tỉnh Đ, Kế hoạch này được Lãnh đạo Công an huyện Đ phê duyệt. Đối với việc xử lý vi phạm hành chính thì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có Kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát giao thông hàng ngày được chỉ huy đơn vị phê duyệt.

Hồi 08 giờ 05 phút, ngày 13/6/2023, tại khu vực ngã tư thôn C4, xã TH, huyện Đ, anh Hà Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-252.93 di chuyển rẽ từ hướng Thanh Chấn sang cầu C4 đi ra Quốc lộ 279 (rẽ phải tại ngã tư) nhưng không bật tín hiệu đèn xi nhan nên đã bị Đội CSGT Công an huyện Đ yêu cầu dừng xe thông báo lỗi “*Chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*” và lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời tạm giữ Giấy phép lái xe mang tên Hà Văn C. Hành vi hành chính này được “trực tiếp phát hiện” và được ghi lại hình ảnh bằng Camera mini gắn ngực ký hiệu là AU 04379 - là thiết bị nghiệp vụ do Bộ Công an cấp theo quy định.

Quá trình giải quyết, anh C công nhận vào thời điểm trên anh có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-252.93 đi từ Thanh Chấn sang cầu C4, ra Quốc lộ 279 thì bị lực lượng cảnh sát giao thông xử lý vi phạm với lỗi “*Chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*”.

Tại phiên đối thoại ngày 17/5/2024, anh C đã được đã được Tòa án cho xem đoạn video ghi lại hình ảnh vi phạm ngày 13/6/2023 mà đồng chí Lđã cung cấp cho Tòa án, anh C cho rằng hình ảnh mờ, không nhìn rõ biển số xe máy và không nhìn rõ có hay không có tín hiệu đèn xi nhan báo chuyển hướng. Ngày 11/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã có Công văn số: 234/CV-TA thông báo cho anh C biết và thực hiện quyền trưng cầu giám định bổ sung để xác định hướng di chuyển và tín hiệu chuyển hướng của xe mô tô. Anh C đã nhận được văn bản này nhưng không thực hiện quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định bổ sung. Do đó, HĐXX căn cứ vào tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Xem xét đoạn video do người bị kiện cung cấp thì thấy rõ rằng: tại ngã tư có nhiều lối rẽ, người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-252.93 chuyển hướng (rẽ phải) nhưng không bật đèn xi nhan.

Tại văn bản số: 4125/KL-KTHS ngày 27/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: đoạn video ghi lại hình ảnh vi phạm giao thông ngày 13/6/2023 gửi đến giám định không có dấu hiệu cắt, ghép, can thiệp chỉnh sửa, hình ảnh chuyển động logic, ánh sáng và ngoại cảnh biến đổi phù hợp và logic; chụp được một ảnh xe mô tô màu trắng, người điều khiển xe mặc áo phông màu trắng, biển kiểm soát xe mô tô màu trắng là 27B2-252.93.

Do đó, đủ cơ sở khẳng định, vào hồi 08 giờ 05 phút ngày 13/6/2023, anh Hà Văn C điều khiển xe mô tô đã vi phạm lỗi “*Chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng), có mức phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Tổ Công tác số 5 - Kế hoạch 499 đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với anh Hà Văn C là đúng quy định tại Điều 58 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); đồng thời lập Biên bản tạm giữ Giấy phép lái xe của anh Hà Văn C là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 82 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi bởi điểm b Khoản 32 Điều 2 Nghị định số: 123/2021/NĐ-CP) và Khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Các biên bản này đều được giao ngay cho người vi phạm.

Trên cơ sở các tài liệu do Tổ công tác số 5 - Kế hoạch 499 chuyển đến, Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ đã lập hồ sơ xử phạt và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 đối với anh Hà Văn C, hình thức xử phạt chính là: Phạt tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là đúng quy định tại Điều 57, Điều 68, Điều 70 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ). Sau đó, Trưởng Công an huyện Đ ban hành Quyết định số 2841/QĐ-TL- quyền số 57 trả lại giấy phép lái xe đã tạm giữ cho anh Hà Văn C là đúng quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Ngay sau khi nhận các Quyết định trên, cùng ngày 21/6/2023, anh Hà Văn C đã nộp tiền phạt 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 1153 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; đồng thời nhận lại Giấy phép lái xe.

Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 của Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên hợp pháp về nội dung.

Theo đó, các Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện Đ với nội dung: Giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Giám đốc Công an tỉnh Đ, với nội dung: Công nhận và giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính - cũng hợp pháp về nội dung.

***[2.3] Tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu ban hành quyết định hành chính.***

Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đối với anh Hà Văn C

là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng). Trình tự, thủ tục, thời hạn ra quyết định xử phạt đúng quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 64 và điểm a khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên giải quyết khiếu nại lần đầu và Giám đốc Công an tỉnh Đ giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 và điểm b khoản 4 Điều 4 Thông tư số: 23/2022/TT-BCA ngày 16/5/2022 của Bộ Công an quy thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại đảm bảo các quy định tại Chương III Thông tư số: 23/2022/TT-BCA ngày 16/5/2022 của Bộ Công an.

Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện Đ quá thời hạn quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại, tuy nhiên trong quá trình giải quyết khiếu nại Trưởng Công an huyện đã ban hành Quyết định gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại để trưng cầu giám định đoạn video ghi hình ảnh vi phạm của anh Hà Văn C ngày 13/6/2023 để có cơ sở xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời làm căn cứ để giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C, nhưng quyết định gia hạn không giao cho anh C là đã vi phạm quy định tại Điều 16 Thông tư số: 23/2022/TT-BCA ngày 16/5/2022 của Bộ Công an. Vi phạm này không ảnh hưởng đến quyền khiếu nại và quyền khởi kiện của anh C, mặt khác Trưởng Công an huyện Đ đã bị kiểm điểm trách nhiệm và xử lý vi phạm về việc này nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Quá trình lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, ông Phạm Hồng L không giao Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 003676 ngày 13/6/2023 cho anh Hà Văn C là đã vi phạm quy định điểm b khoản 4 Điều 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), tuy nhiên sai sót này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của anh C. Ông Phạm Hồng L đã bị Phòng CSGT Công an tỉnh Đ kiểm điểm trách nhiệm và xử lý kỷ luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, xử lý.

***[2.4] Mối liên hệ giữa quyết định hành chính với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người có liên quan:***

Do các quyết định hành chính bị khởi kiện đều hợp pháp nên không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người có liên quan.

***[2.5] Về bồi thường thiệt hại:*** Anh Hà Văn C yêu cầu Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ phải bồi thường chi phí mua bút viết đơn khởi kiện là 10.000 đồng (mười nghìn đồng). Xét thấy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hợp pháp, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh C nên yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

**[2.6]** Quá trình khiếu nại và khởi kiện, anh C cho rằng Tổ công tác số 5 - Kế hoạch 499 không cho xem kế hoạch tuần tra, kiểm soát; Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ không chứng minh hành vi vi phạm.

Xét thấy, Kế hoạch tuần tra kiểm soát của Tổ công tác số 5 theo Kế hoạch 499 đã được niêm yết tại bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính của Công an huyện Đ, anh C muốn xem Kế hoạch tuần tra kiểm soát thì phải xem tại các nguồn được quy định tại Điều 6 Thông tư số 67/2019/TT-BCA mà không phải xem tại nơi Tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ. Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, ông Phạm Hồng L đã cho anh C xem hình ảnh vi phạm được truyền từ thiết bị nghiệp vụ vào điện thoại cá nhân, sau đó ngày 21/6/2023, khi anh C đến Đội CSGT-TT Công an huyện Đ để làm việc, bà Y đã hỏi anh C có muốn xem lại hình ảnh vi phạm trên máy vi tính nghiệp vụ hay không, nhưng anh C không xem. Như vậy, Tổ công tác số 5 - Kế hoạch 499 và Đội trưởng Đội CSGT-TT Công an huyện Đ đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Ý kiến của anh C là không có cơ sở.

**[3] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên**, khẳng định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Đội trưởng đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Đ; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện Đ; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Giám đốc Công an tỉnh Đ đối với anh Hà Văn C đều hợp pháp về hình thức, nội dung, thời hạn, thời hiệu, trình tự thủ tục ban hành.

Yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa có cơ sở nên được chấp nhận.

**[4] Về án phí:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C không được chấp nhận nên anh C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1 Điều 173; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, Điều 204, khoản 1 Điều 206 của Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm Hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng);

Căn cứ Nghị định: 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Thông tư số: 23/2022/TT-BCA ngày 16/5/2022 của Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C về việc hủy các quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường, cụ thể:**

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.813.813.308-981-23-000808/QĐ-XPHC ngày 21/6/2023 của Đội trưởng đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số: 11/QĐ-CAH ngày 06/10/2023 của Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn C (lần đầu);

1.3. Bác yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số: 3500/QĐ-CAT-PX05 ngày 25/12/2023 của Giám đốc Công an tỉnh Đ về việc giải quyết khiếu nại của anh Hà Văn C (lần hai)

1.4. Bác yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên bồi thường thiệt hại chi phí gửi đơn là 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

**2. Về án phí:** Anh Hà Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002229 ngày 20/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên; anh C đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Người khởi kiện có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2024). Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND Cấp cao tại HN;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Hoàng Thị Hoà**

